

SỞ GDĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẤT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	VL1101	Cần Thu An	11A8	Nữ	P6	Vật lí
2	VL1102	Hoàng Thị Mai Anh	11A12	Nữ	P6	Vật lí
3	VL1103	Nguyễn Hoàng Hà Anh	11A12	Nữ	P6	Vật lí
4	VL1104	Nguyễn Khánh Cường	11A13	Nam	P6	Vật lí
5	VL1105	Đặng Trung Đô	11A12	Nam	P6	Vật lí
6	VL1106	Phan Thị Hằng	11A12	Nữ	P6	Vật lí
7	VL1107	Đặng Trung Huy	11A8	Nam	P6	Vật lí
8	VL1108	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11A12	Nữ	P6	Vật lí
9	VL1109	Cần Thị Linh	11A8	Nữ	P6	Vật lí
10	VL1110	Nguyễn Thanh Loan	11A12	Nữ	P6	Vật lí
11	VL1111	Nguyễn Thị Loan	11A12	Nữ	P6	Vật lí
12	VL1112	Chu Thị Tuyết Mai	11A8	Nữ	P6	Vật lí
13	VL1113	Nguyễn Bích Ngọc	11A12	Nữ	P6	Vật lí
14	VL1114	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11A12	Nữ	P6	Vật lí
15	VL1115	Nguyễn Thị Minh Ngọc	11A8	Nữ	P6	Vật lí
16	VL1116	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11A12	Nữ	P6	Vật lí
17	VL1117	Nguyễn Duy Phan	11A12	Nam	P6	Vật lí
18	VL1118	Đỗ Thế Phong	11A8	Nam	P6	Vật lí
19	VL1119	Nguyễn Kiều Phong	11A12	Nam	P6	Vật lí
20	VL1120	Nguyễn Thị Như Quỳnh	11A12	Nữ	P6	Vật lí
21	VL1121	Đặng Hoàng Quý	11A12	Nam	P6	Vật lí
22	VL1122	Nguyễn Thị Anh Tâm	11A12	Nữ	P6	Vật lí

SỞ GDĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	VL1123	Kiều Văn Thật	11A8	Nam	P7	Vật lí
2	VL1124	Chu Thị Mai Trang	11A13	Nữ	P7	Vật lí
3	VL1125	Nguyễn Huyền Trang	11A8	Nữ	P7	Vật lí
4	VL1126	Nguyễn Hồng Trà	11A8	Nữ	P7	Vật lí
5	VL1127	Nguyễn Kiều Uyên	11A8	Nữ	P7	Vật lí
6	VL1128	Đỗ Việt Anh	10A8	Nam	P7	Vật lí
7	VL1129	Nguyễn Nam Anh	10A8	Nam	P7	Vật lí
8	VL1130	Nguyễn Ngọc Anh	10A8	Nữ	P7	Vật lí
9	VL1131	Nguyễn Thị Lan Anh	10A12	Nữ	P7	Vật lí
10	VL1132	Nguyễn Tuấn Anh	10A8	Nam	P7	Vật lí
11	VL1133	Nguyễn Xuân Bách	10A12	Nam	P7	Vật lí
12	VL1134	Vũ Thị Bích	10A8	Nữ	P7	Vật lí
13	VL1135	Nguyễn Đức Cường	10A14	Nam	P7	Vật lí
14	VL1136	Đặng Quang Duy	10A12	Nam	P7	Vật lí
15	VL1137	Nguyễn Duy Đạt	10A5	Nam	P7	Vật lí
16	VL1138	Nguyễn Quốc Đạt	10A12	Nam	P7	Vật lí
17	VL1139	Phùng Đức Đăng	10A8	Nam	P7	Vật lí
18	VL1140	Phan Gia Đô	10A12	Nam	P7	Vật lí
19	VL1141	Đỗ Văn Giáp	10A7	Nam	P7	Vật lí
20	VL1142	Nguyễn Thị Thu Hằng	10A8	Nữ	P7	Vật lí
21	VL1143	Đỗ Thị Thanh Hiền	10A8	Nữ	P7	Vật lí
22	VL1144	Phan Việt Hoàng	10A9	Nam	P7	Vật lí

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	VL1145	Phí Quang Huy	10A7	Nam	P8	Vật lí
2	VL1146	Đỗ Hữu Kiên	10A12	Nam	P8	Vật lí
3	VL1147	Nguyễn Trung Kiên	10A12	Nam	P8	Vật lí
4	VL1148	Phan Nhật Linh	10A8	Nữ	P8	Vật lí
5	VL1149	Chu Văn Long	10A3	Nam	P8	Vật lí
6	VL1150	Nguyễn Đức Lương	10A8	Nam	P8	Vật lí
7	VL1151	Lê Văn Minh	10A12	Nam	P8	Vật lí
8	VL1152	Nguyễn Đức Nam	10A6	Nam	P8	Vật lí
9	VL1153	Nguyễn Khánh Phương	10A5	Nữ	P8	Vật lí
10	VL1154	Nguyễn Ngọc Phương	10A12	Nam	P8	Vật lí
11	VL1155	Phùng Minh Phương	10A12	Nữ	P8	Vật lí
12	VL1156	Phan Ích Quang	10A7	Nam	P8	Vật lí
13	VL1157	Nguyễn Đình Quyền	10A12	Nam	P8	Vật lí
14	VL1158	Đỗ Hữu Sáng	10A5	Nam	P8	Vật lí
15	VL1159	Nguyễn Hữu Thành	10A8	Nam	P8	Vật lí
16	VL1160	Hồ Thị Thiết	10A7	Nữ	P8	Vật lí
17	VL1161	Nguyễn Đức Thuận	10A12	Nam	P8	Vật lí
18	VL1162	Vũ Lê Anh Thư	10A8	Nữ	P8	Vật lí
19	VL1163	Nguyễn Trọng Tiến	10A8	Nam	P8	Vật lí
20	VL1164	Chu Quốc Tuấn	10A8	Nam	P8	Vật lí
21	VL1165	Kiều Anh Tú	10A7	Nam	P8	Vật lí
22	VL1166	Nguyễn Quốc Việt	10A8	Nam	P8	Vật lí

SỞ GDĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẤT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	TH1101	Nguyễn Tuấn Đồng	11A6	Nam	P Máy	Tin học
2	TH1102	Đặng Thị Thanh Mai	11A8	Nữ	P Máy	Tin học
3	TH1103	Phùng Thị Phương Trang	11A5	Nữ	P Máy	Tin học
4	TH1104	Đặng Thị Thanh Trúc	11A8	Nữ	P Máy	Tin học

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên		Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	TH1001	Kiều Huy	Đạt	10A8	Nam	P9	Tin học
2	TH1002	Đặng Cao	Huy	10A5	Nam	P9	Tin học
3	TH1003	Nguyễn Thị Thu	Hương	10A11	Nữ	P9	Tin học
4	TH1004	Đỗ Văn	Trường	10A8	Nam	P9	Tin học
5	TH1005	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	10A12	Nữ	P9	Tin học
6	SH1101	Đỗ Thị Thùy	Dung	11A12	Nữ	P9	Sinh học
7	SH1102	Phan Thị Bích	Dung	11A12	Nữ	P9	Sinh học
8	SH1103	Phan Thị Thuỳ	Dung	11A1	Nữ	P9	Sinh học
9	SH1104	Nguyễn Thu	Huyền	11A12	Nữ	P9	Sinh học
10	SH1105	Nguyễn Thị Thùy	Liên	11A5	Nữ	P9	Sinh học
11	SH1106	Vũ Thị	Linh	11A12	Nữ	P9	Sinh học
12	SH1107	Nguyễn Thị Hiền	Mai	11A12	Nữ	P9	Sinh học
13	SH1108	Cần Xuân	Quyền	11A8	Nam	P9	Sinh học
14	SH1001	Vương Thị Hải	Anh	10A7	Nữ	P9	Sinh học
15	SH1002	Nguyễn Minh	Đạt	10A8	Nam	P9	Sinh học
16	SH1003	Đặng Thị Linh	Giang	10A8	Nữ	P9	Sinh học
17	SH1004	Nguyễn Thị Thanh	Hào	10A8	Nữ	P9	Sinh học
18	SH1005	Nguyễn Hoàng	Khuê	10A12	Nam	P9	Sinh học
19	SH1006	Nguyễn Văn Hiếu	Nam	10A6	Nam	P9	Sinh học
20	SH1007	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	10A6	Nữ	P9	Sinh học
21	SH1008	Nguyễn An	Ninh	10A7	Nam	P9	Sinh học
22	SH1009	Chu Thị Bích	Phương	10A8	Nữ	P9	Sinh học
23	SH1010	Vũ Thị Thuỷ	Tiên	10A8	Nữ	P9	Sinh học
24	SH1011	Nguyễn Đức	Trung	10A12	Nam	P9	Sinh học
25	SH1012	Nguyễn Thị	Yến	10A12	Nữ	P9	Sinh học

SỞ GDĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	NV1101	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
2	NV1102	Nguyễn Thị Vân Anh	11A8	Nữ	P1	Ngữ văn
3	NV1103	Phan Thị Ngọc Diệp	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
4	NV1104	Phí Thị Thùy Dương	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
5	NV1105	Nguyễn Thị Giang	11A12	Nữ	P1	Ngữ Văn
6	NV1106	Nguyễn Thị Hào	11A6	Nữ	P1	Ngữ Văn
7	NV1107	Cần Thị Hằng	11A8	Nữ	P1	Ngữ văn
8	NV1108	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	11A9	Nữ	P1	Ngữ Văn
9	NV1109	Phan Thị Huyền	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
10	NV1110	Đỗ Thị Thu Hương	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
11	NV1111	Kiều Thị Lan Hương	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
12	NV1112	Kiều Thị Hương	11A8	Nữ	P1	Ngữ văn
13	NV1113	Kiều Thu Hương	11A12	Nữ	P1	Ngữ Văn
14	NV1114	Cao Thị Hà Linh	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
15	NV1115	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
16	NV1116	Nguyễn Thùy Linh	11A11	Nữ	P1	Ngữ Văn
17	NV1117	Chu Khánh Ly	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
18	NV1118	Nguyễn Thị Hoài Ly	11A11	Nữ	P1	Ngữ Văn
19	NV1119	Nguyễn Thị Tuyết Mai	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn
20	NV1120	Phùng Thị Tuyết Mai	11A9	Nữ	P1	Ngữ Văn
21	NV1121	Phan Văn Minh	11A11	Nam	P1	Ngữ Văn
22	NV1122	Nguyễn Huyền My	11A9	Nữ	P1	Ngữ Văn
23	NV1123	Chu Hoài Nam	11A9	Nam	P1	Ngữ Văn
24	NV1124	Nguyễn Thị Ngân	11A5	Nữ	P1	Ngữ Văn

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	NV1125	Nguyễn Thị Hồng Nhung	11A12	Nữ	P2	Ngữ Văn
2	NV1126	Kiều Thu Phương	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
3	NV1127	Nghiêm Thị Thu Phương	11A9	Nữ	P2	Ngữ Văn
4	NV1128	Nguyễn Thị Mai Phương	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
5	NV1129	Phùng Như Quỳnh	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
6	NV1130	Nguyễn Thị Thanh	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
7	NV1131	Phùng Thị Thanh	11A7	Nữ	P2	Ngữ Văn
8	NV1132	Kiều Phương Thảo	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
9	NV1133	Nguyễn Thanh Thảo	11A9	Nữ	P2	Ngữ Văn
10	NV1134	Tạ Thị Minh Thảo	11A9	Nữ	P2	Ngữ Văn
11	NV1135	Nguyễn Thị Thùy	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
12	NV1136	Chu Thùy Trang	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
13	NV1137	Nguyễn Thu Trang	11A4	Nữ	P2	Ngữ Văn
14	NV1138	Phan Thu Trà	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
15	NV1139	Phí Thị Hồng Vân	11A12	Nữ	P2	Ngữ Văn
16	NV1140	Chu Thị Bảo Yến	11A12	Nữ	P2	Ngữ Văn
17	NV1141	Nguyễn Thị Yến	11A9	Nữ	P2	Ngữ Văn
18	NV1142	Nguyễn Thị Hải Yến	11A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
19	NV1001	Nguyễn Thị Mỹ Anh	10A5	Nữ	P2	Ngữ Văn
20	NV1002	Đỗ Minh Ánh	10A8	Nam	P2	Ngữ Văn
21	NV1003	Đỗ Đức Đạt	10A6	Nam	P2	Ngữ văn
22	NV1004	Đỗ Ngọc Hà	10A6	Nữ	P2	Ngữ văn
23	NV1005	Nguyễn Thị Thu Hiền	10A6	Nữ	P2	Ngữ văn
24	NV1006	Nguyễn Thu Hiền	10A10	Nữ	P2	Ngữ Văn

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẤT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	NV1007	Nguyễn Thị Thu Huyền	10A9	Nữ	P3	Ngữ Văn
2	NV1008	Nguyễn Thị Lan Hương	10A5	Nữ	P3	Ngữ Văn
3	NV1009	Nguyễn Thị Lan Hương	10A9	Nữ	P3	Ngữ Văn
4	NV1010	Lê Minh Khuê	10A12	Nữ	P3	Ngữ Văn
5	NV1011	Phùng Thị Mai Lan	10A12	Nữ	P3	Ngữ Văn
6	NV1012	Chu Quang Linh	10A6	Nam	P3	Ngữ văn
7	NV1013	Nguyễn Thùy Linh	10A14	Nữ	P3	Ngữ Văn
8	NV1014	Vũ Thùy Linh	10A9	Nữ	P3	Ngữ Văn
9	NV1015	Đỗ Thị Loan	10A11	Nữ	P3	Ngữ Văn
10	NV1016	Nguyễn Thị Thu Minh	10A14	Nữ	P3	Ngữ Văn
11	NV1017	Vương Thị Hải Ngọc	10A10	Nữ	P3	Ngữ Văn
12	NV1018	Nguyễn Thị Thu Nhân	10A9	Nữ	P3	Ngữ Văn
13	NV1019	Lê Thị Tú Oanh	10A5	Nữ	P3	Ngữ Văn
14	NV1020	Nguyễn Hà Oanh	10A4	Nữ	P3	Ngữ Văn
15	NV1021	Nguyễn Thị Hà Phương	10A6	Nữ	P3	Ngữ văn
16	NV1022	Nguyễn Thị Thu Phương	10A2	Nữ	P3	Ngữ Văn
17	NV1023	Cần Thị Ngọc Uyên	10A5	Nữ	P3	Ngữ Văn
18	NV1024	Cần Thị Ngọc Quỳnh	10A5	Nữ	P3	Ngữ Văn
19	NV1025	Nguyễn Thị Quỳnh	10A5	Nữ	P3	Ngữ Văn
20	NV1026	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10A9	Nữ	P3	Ngữ Văn
21	NV1027	Nguyễn Phương Thanh	10A5	Nữ	P3	Ngữ Văn
22	NV1028	Phí Thị Thanh Thảo	10A1	Nữ	P3	Ngữ Văn
23	NV1029	Phan Thị Phương Trinh	10A9	Nữ	P3	Ngữ Văn
24	NV1030	Kiều Thị Thanh Tuyền	10A8	Nữ	P3	Ngữ Văn
25	NV1031	Nguyễn Thị Huyền Vi	10A8	Nữ	P3	Ngữ Văn

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	NV1032	Nguyễn Tuyết Anh	11A8	Nữ	P4	Hóa học
2	NV1033	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	11A8	Nữ	P4	Hóa học
3	NV1034	Nguyễn Văn Đạt	11A12	Nam	P4	Hóa học
4	NV1035	Nguyễn Anh Đức	11A8	Nam	P4	Hóa học
5	NV1036	Phan Thị Hạnh	11A8	Nữ	P4	Hóa học
6	NV1037	Nguyễn Nam Khánh	11A12	Nam	P4	Hóa học
7	NV1038	La Khánh Linh	11A12	Nữ	P4	Hóa học
8	NV1039	Nguyễn Phương Linh	11A12	Nữ	P4	Hóa học
9	NV1040	Nguyễn Thị Khánh Linh	11A8	Nữ	P4	Hóa học
10	NV1041	Nguyễn Hoàng Long	11A1	Nam	P4	Hóa học
11	NV1042	Phí Ngọc Mai	11A8	Nữ	P4	Hóa học
12	NV1043	Phùng Thị Mai	11A8	Nữ	P4	Hóa học
13	NV1044	Nguyễn Bích Ngọc	11A12	Nữ	P4	Hóa học
14	NV1045	Dương Minh Quân	11A8	Nam	P4	Hóa học
15	NV1046	Vũ Hoàng Sơn	11A7	Nam	P4	Hóa học
16	NV1047	Nguyễn Phương Thảo	11A8	Nữ	P4	Hóa học
17	NV1048	Phan Thị Minh Thư	11A8	Nữ	P4	Hóa học
18	NV1049	Nguyễn Thị Thu Trang	11A8	Nữ	P4	Hóa học
19	NV1050	Nguyễn Huy Tuyển	11A12	Nam	P4	Hóa học
20	NV1051	Đỗ Nguyễn Anh	10A12	Nữ	P4	Hóa học
21	NV1052	Đỗ Thị Lan Anh	10A8	Nữ	P4	Hóa học
22	NV1053	Nguyễn Quỳnh Anh	10A12	Nữ	P4	Hóa học
23	NV1054	Nguyễn Thị Minh Anh	10A12	Nữ	P4	Hóa học
24	NV1055	Phan Văn Duy Anh	10A8	Nam	P4	Hóa học
25	NV1056	Đặng Thị Nguyệt Ánh	10A5	Nữ	P4	Hóa học
26	NV1057	Phan Thị Ngọc Ánh	10A7	Nữ	P4	Hóa học

SỞ GD&ĐT HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT PHÙNG KHẮC KHOAN - THẠCH THẮT

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI HỌC SINH GIỎI KHỐI 10, 11
NĂM HỌC 2019-2020
DANH SÁCH THI BUỔI CHIỀU

STT	SBD	Họ tên	Lớp	Giới tính	Phòng thi	Môn thi Chiều
1	NV1058	Nguyễn Duy Đăng Bàng	10A12	Nam	P5	Hóa học
2	NV1059	Nguyễn Duy Chính	10A8	Nam	P5	Hóa học
3	NV1060	Nguyễn Tiến Đạt	10A6	Nam	P5	Hóa học
4	NV1061	Nguyễn Thùy Giang	10A7	Nữ	P5	Hóa học
5	NV1062	Cần Thị Thanh Hiền	10A8	Nữ	P5	Hóa học
6	NV1063	Cần Quang Hiền	10A6	Nam	P5	Hóa học
7	NV1064	Kiều Trung Hiếu	10A8	Nam	P5	Hóa học
8	NV1065	Nguyễn Việt Hoàng	10A6	Nam	P5	Hóa học
9	NV1066	Phan Thị Mỹ Huyền	10A8	Nữ	P5	Hóa học
10	NV1067	Nguyễn Đăng Khoa	10A8	Nam	P5	Hóa học
11	NV1068	Vũ Hữu Khoa	10A12	Nam	P5	Hóa học
12	NV1069	Nguyễn Hoàng Lương	10A6	Nam	P5	Hóa học
13	NV1070	Nguyễn Thị Hương Ly	10A8	Nữ	P5	Hóa học
14	NV1071	Phan Ngọc Mai	10A8	Nữ	P5	Hóa học
15	NV1072	Phí Đình Mạnh	10A12	Nam	P5	Hóa học
16	NV1073	Nguyễn Thị Trà My	10A12	Nữ	P5	Hóa học
17	NV1074	Tạ Kim Oanh	10A8	Nữ	P5	Hóa học
18	NV1075	Phan Lạc Quang	10A8	Nam	P5	Hóa học
19	NV1076	Đỗ Đàm Quân	10A12	Nam	P5	Hóa học
20	NV1077	Chu Tiến Quyết	10A6	Nam	P5	Hóa học
21	NV1078	Nguyễn Đình Thành	10A8	Nam	P5	Hóa học
22	NV1079	Đỗ Huy Thái	10A12	Nam	P5	Hóa học
23	NV1080	Phí Thị Thu Trang	10A12	Nữ	P5	Hóa học
24	NV1081	Nguyễn Huy Trung	10A6	Nam	P5	Hóa học
25	NV1082	Cần Hà Vi	10A12	Nữ	P5	Hóa học
26	NV1083	Phan Quang Vinh	10A13	Nam	P5	Hóa học